

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hoàn

2. Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH

- Đại diện VKSND huyện NL, tỉnh TH tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST- HS ngày 07 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Thành L (Tên gọi khác: Nu) - Sinh ngày 12/11/1992, tại tỉnh LA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp Cả B, xã Vĩnh T, huyện Tân H, tỉnh LA; Căn cước công dân số: 080092013687; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông: Võ Văn H - Sinh năm 1965 và bà: Châu Thị P - Sinh năm 1975; Vợ, con chưa có; Tiền án; tiền sự Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2024 cho đến nay. Có mặt

2. Phạm Thúc T - Sinh ngày 27/5/1995, tại tỉnh TH; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Minh L, xã Ngọc T, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038095013096; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Thúc Quân - Sinh năm 1965 và bà: Bùi Thị La - Sinh năm 1954; Vợ Trương Thị Dung - Sinh năm 1999; Có 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án; tiền sự Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến ngày 03/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh” đến nay. Có mặt

** Người bị hại:*

Bà Đặng Ngọc Lệ – Sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi thường trú: Tổ 2, Tân Định 2, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn Thọ P, xã Ngọc T, huyện NL, tỉnh TH.

** Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Thúc L, sinh năm: 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Minh L, xã Ngọc T, huyện NL, tỉnh TH

2. Bà Lê Thị L, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Minh L, xã Ngọc T, huyện NL, tỉnh TH

3. Ông Trương Sỹ B - Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã QP, huyện TX, tỉnh TH

4. Chị Phạm Thị D, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ML, xã Ngọc T, huyện NL, tỉnh TH

5. Ông Quách Văn H, sinh năm: 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TP, xã Ngọc T, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 05/11/2024, Võ Thành L, trú tại Ấp CB, xã VT, huyện TH, tỉnh LA đang ngồi chơi ở nhà ông Quách Văn H, ở gần kho mủ cao su của bà Đặng Ngọc L, ở thôn TP, xã NT, NL thì nghe được bà L gọi điện thoại cho ông H về việc nhờ ông H trông coi kho mủ cao su nên L nảy sinh ý định trộm cắp mủ cao su của bà L. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày L thấy bà L rời khỏi nhà, sau đó ông H đi xuống kho mủ cao su của bà L rồi quay trở về nhà lấy rượu ra uống nên L gọi cho Phạm Thúc T, trú tại Thôn ML, xã NT kiểm xe tải lên để chở mủ cao su, T đồng ý. Phạm Thúc T đến nhà bà Phạm Thị D trú tại ở Thôn ML, xã NT để thuê xe ô tô tải BKS 89C – 05308 và gọi cho Phạm Thúc L trú tại Thôn ML, xã NT nói L đi bốc mủ cao su thuê lấy tiền công. T lái ô tô đón L rồi cả hai đến kho mủ cao su của bà L. Khi thấy ánh đèn xe ô tô đi từ hướng Thôn ML, xã NT đến, cách vị trí của L khoảng hơn 300 mét thì L cắt cầu dao điện, lúc này kho mủ cao su của bà L sử dụng hai bóng đèn năng lượng mặt trời nên vẫn phát sáng. Sau khi cắt cầu dao điện xong, L đi đến trước cổng kho mủ cao su. T điều khiển xe tải đến thì L đã mở cổng kho mủ sẵn, T điều khiển xe vào trong kho mủ cao su rồi L, T và L bốc mủ chất đầy xe ô tô tải. Trong lúc bốc mủ thì T có hỏi L là “*bà L đâu*”? L trả lời: “*bóc mủ trộm*”. Lúc này L đang đứng cách chỗ T, L khoảng 07 đến 08 mét nên không nghe L và T nói gì.

Sau khi bốc mủ đầy thùng xe tải, L đóng cửa thùng xe rồi lên ca - bin, T điều khiển xe ra khỏi cổng, L khóa cổng rồi đi đường tắt qua nghĩa địa, mở cầu dao điện rồi lên xe. L xuống xe cho L ngồi giữa, mình ngồi ngoài cùng bên phụ rồi điều khiển xe

đến kho mủ của ông Trương Sỹ B trú tại xã QP, huyện TX bán. Trên đường đi, khi đến trước nhà L thì L xuống xe lấy xe máy đi theo sau. Còn T và L đi ô tô chở mủ đến kho của ông B. Tại đây L đi theo sau đứng ngoài đợi, còn L và T vào kho mủ của ông B bốc mủ xuống, cân được 2.095kg và bán được 41.000.000đ. Bán xong L đưa cho T 10.700.000 đồng và ra cổng đưa cho L 10.000.000 đồng, khi nhận tiền L không kiểm đếm tiền mà bỏ luôn vào túi áo đang mặc. Sau đó L đi ô tô tải cùng T, còn L đi xe máy về hướng xã NT, huyện NL. Đến ngày 18/11/2024 bà Đặng Ngọc L phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an xã NT, huyện NL trình báo vụ việc.

Ngày 19/11/2024 và ngày 29/11/2024 Phạm Thúc T và Võ Thành L đến Cơ quan điều tra Công an huyện NL đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá số 47/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2024 kết luận: Tài sản 2.095kg mủ cao su đã qua sơ chế tại thời điểm ngày 05/11/2024 có trị giá là 48.185.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thúc T giao nộp số tiền 10.700.000 đồng và Phạm Thúc L giao nộp số tiền 10.000.000 đồng. Hiện cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện NL để xử lý theo quy định.

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 89C-053.08, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị D, chị D không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Đặng Ngọc L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường số tiền 49.300.000 đồng, số tiền còn lại Phạm Thúc T và Phạm Thúc L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSND ngày 06/03/2025 của VKSND huyện NL, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Võ Thành L và Phạm Thúc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thành L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thúc T

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo:

Võ Thành L từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2024.

Phạm Thúc T từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Thúc T cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NL, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo và người bị hại, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 70.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường số tiền 49.300.000 đồng, số tiền còn lại là 20.700.000đ bị cáo Phạm Thúc T và Phạm Thúc L đã giao nộp hiện tại đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện NL đây là số tiền khắc phục hậu quả đề nghị trả cho người bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, người bị hại và các nhân chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã khai nhận rõ: Khoảng 18 giờ, ngày 05/11/2024, Võ Thành L và Phạm Thúc T đã thực hiện hành vi trộm cắp 2.095 kg mủ cao su của bà Đặng Ngọc L, tại thôn TP, xã NT, NL, tài sản có giá trị 48.185.000 đồng, cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do các bị cáo Võ Thành L và Phạm Thúc T thực hiện. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và vai trò trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú nên cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo đều có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn tuy nhiên cần thiết phải áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS căn cứ vào vai trò, hành vi, của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Võ Thành L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Thúc T và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp do đó bị cáo Luân giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Phạm Thúc T là người cùng thực hiện hành vi phạm tội, tiếp nhận ý chí của Luân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét về vai trò thì Võ Thành L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Phạm Thúc T. Bị cáo Phạm Thúc T là người giúp sức nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Luân.

[5] Về hình phạt: Từ những nhận định nêu trên HĐXX xét thấy; Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên HĐXX cần đánh giá vai trò, nhân thân và các tình tiết khác trong vụ án để lên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[5.1] Đối với bị cáo Võ Thành L, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt tuy nhiên trong vụ án này bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng có vai trò chính trong vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại thôn Thọ Phú, xã Ngọc T, NL nhưng bị cáo lại thường trú tại Ấp CB, xã VT, huyện TH, tỉnh LA do đó để đảm bảo cho việc chấp hành án HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38 của bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với đủ sức răn đe, giáo dục cũng như để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5.2] Đối với bị cáo Phạm Thúc T Hội đồng xét xử xét thấy; Bị cáo là đồng phạm, người giúp sức đóng vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS, buộc bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo và người bị hại với tổng số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Các bị cáo đã bồi thường được số tiền 49.300.000 đồng, số tiền còn lại là 20.700.000đ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH, đây là số tiền để khắc phục hậu quả, nên trả số tiền trên cho người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với Phạm Thúc L là người được Phạm Thúc T gọi đi bóc mủ cao su và được trả tiền công; ông Trương Sỹ B là người mua mủ cao su không biết L và T trộm cắp của bà L nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên

tòa thì các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo Võ Thành L và Phạm Thúc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng; Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thành L.

Áp dụng; Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thúc T.

1. Tuyên bố: Võ Thành L (tên gọi khác Nu) và Phạm Thúc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Thành L 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thúc T 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thúc T cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NL, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phạm Thúc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo và người bị hại với tổng số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Các bị cáo đã bồi thường được số tiền 49.300.000 đồng. Số tiền còn lại là 20.700.000đ là tiền khắc phục hậu quả được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa theo giấy ủy nhiệm chi số: 902 ngày 25/4/2025 giữa Công an tỉnh TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, trả cho người bị hại bà Đặng Ngọc L.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thành L và Phạm Thúc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại. Tuyên bố các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh TH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TH; (PC 11);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH(PC 02);
- TAND tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Hoàn

Bùi Trung Thành

Phạm Xuân Thành

